TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53 /2022/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 17 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Thông báo số: 605/TB-TA ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long về việc chấp nhận cho bà Võ Thị R miễn nộp phần tiền án phí mà bà phải chịu;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị R, sinh năm 1961

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2022).

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H tự nguyện trả cho bà Võ Thị R số tiền hụi còn thiếu của dây hụi 500.000 đồng, xác lập ngày 09/6/2017 âm lịch là 12.630.000 đồng (*Mười hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng*). Ông Đ là đại diện theo ủy quyền của bà R thống nhất số tiền do ông H, bà H trả cho bà R.

Về thời gian trả: Ông Đ và ông H, bà H tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị R được miễn nộp toàn bộ tiền án phí là 157.900 đồng *(Một trăm, năm mươi bảy nghìn, chín trăm đồng)*. Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H phải nộp 157.900 đồng *(Một trăm, năm mươi bảy nghìn, chín trăm đồng)* tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Trang
(Đã ký)